



BÁO CÁO PHÂN TÍCH CẬP NHẬT NGÀNH NGÂN HÀNG

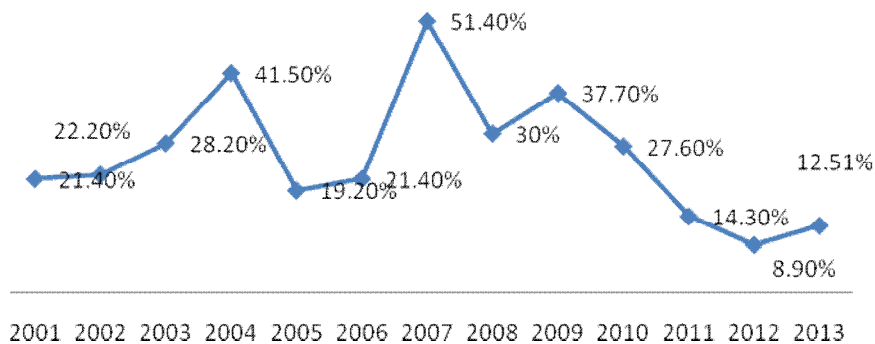
1. Toàn cảnh ngành ngân hàng trong năm 2013:

Tăng trưởng tín dụng năm 2013 đạt 12.51% vượt kế hoạch đề ra.

Năm 2013, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đặt ra mục tiêu tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ở mức 12% nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ thị trường và góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý. Tính đến ngày 31/12/2013, tăng trưởng tín dụng đạt 12.51% so với cuối năm 2012, như vậy đã vượt chỉ tiêu đã đưa ra trước đó. Riêng quý 3/2013 tăng trưởng tín dụng đạt 4%.

Năm 2014, ngành ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng từ 12-14%.

Tăng trưởng tín dụng của khu vực ngân hàng VN giai đoạn 2001 - 2013



Nguồn: NHNN

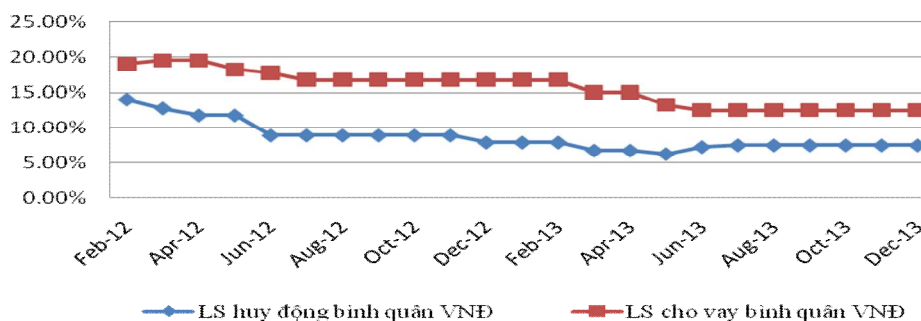
Lãi suất huy động và cho vay giảm 2 – 5% trong năm 2013.

Đến cuối năm 2013, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng dao động quanh mức 2-5%/năm tùy theo kỳ hạn, lãi suất huy động và cho vay VND trên thị trường giảm 2-5%/năm, tương đương với mức lãi suất trong các năm 2005-2006, từng bước chấm dứt tình trạng cạnh tranh qua lãi suất. Lãi suất huy động của các tổ chức tín dụng phổ biến: không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng ở mức 1 -1.2%/năm, kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng ở mức 5 -7%/năm, kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng ở mức 6.5 -7.5%/năm, kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 7.5 -9%/năm. Lãi suất huy động USD ổn định ở mức 1.25%.

Lãi suất huy động giảm đã tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng giảm mạnh lãi suất cho vay để chia sẻ khó khăn đối với các doanh nghiệp. Hiện lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên hiện ở mức 7.5-9%/năm, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ở mức 9-11.5%/năm, cho vay trung và dài hạn ở mức 11.5% - 13%.

Mặc dù lãi suất huy động giảm mạnh nhưng tổng huy động vẫn tăng. Tính đến ngày 31/12, nguồn vốn huy động tăng 15.61% so với cuối năm 2012, trong đó tiền gửi ngoại tệ tăng 13.7%, tiền gửi VND tăng 15.93%. Thanh khoản của hệ thống các TCTD tiếp tục cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả của toàn hệ thống.

Diễn biến lãi suất qua các tháng



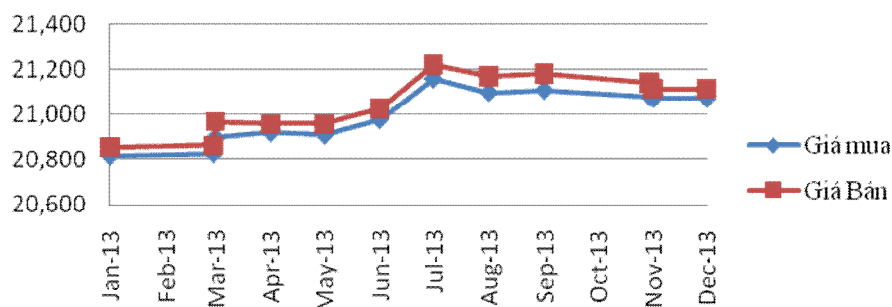
Nguồn: PNS tổng hợp

Tỷ giá tăng 1.25% so với đầu năm.

Sự ổn định của tỷ giá trong năm 2012 được kéo dài đến hết quý I/2013. Nhưng, sang đầu quý II/2013, thị trường đã có những biến động. Cụ thể là, từ cuối tháng 4/2013 đến cuối tháng 6/2013, nhiều ngân hàng thương mại (NHTM) đã nâng giá USD lên kịch trần cho phép 1 USD đổi 21,036 VND và giá bán USD trên thị trường tự do lên tới 21,320 VND. Trước áp lực đó, cộng với một số diễn biến kinh tế vĩ mô khác, kể từ ngày 28/6/2013, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tăng tỷ giá liên ngân hàng lên thêm 1% so với trước đó. Theo đó, các NHTM cũng đồng loạt điều chỉnh tăng tỷ giá mua - bán ngoại tệ của mình. Hiện tỷ giá đã hạ nhiệt sau khi lập đỉnh vào tháng 6, tỷ giá mua vào của ngân hàng vietcombank ngày 27/12/2013 đang ở mức 21,075 đồng/USD và bán ra đang ở 21,115 đồng/USD tăng 1.25% so với đầu năm.

Sang năm 2014, chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách ổn định tỷ giá, yêu cầu tỷ giá năm 2014 chỉ biến động 1 - 2%.

Giao động tỷ giá năm 2013 (đồng/USD)



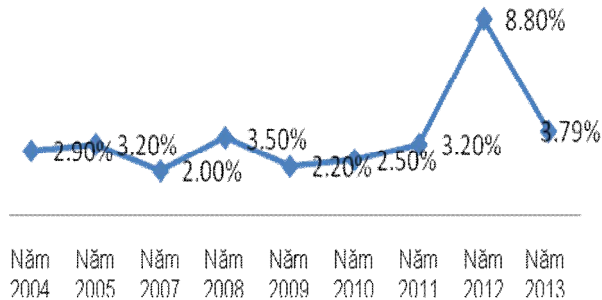
Nguồn: Vietcombank

Nợ xấu có giảm so với đầu năm, tuy nhiên vẫn ở mức cao.

Tính đến ngày 31/12/2013, tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam là 3.79% - giảm gần 1% so với hồi đầu năm 2013. Gần 40,000 tỷ đồng nợ xấu đã được VAMC mua lại từ các ngân hàng. Tính đến tháng 10-2013, Ngân hàng Nhà nước đã phát hành trái phiếu đặc biệt mua nợ xấu cho Agribank, SaiGonBank, SHB, PGBank, PhuongNamBank, VietABank và Techcombank.

Năm 2014, VAMC sẽ tiếp tục mua thêm khoảng 70,000-100,000 tỷ đồng nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt. Tuy nhiên, áp lực của năm 2014 là làm thế nào để bán, xử lý được khoản nợ. Do vậy, ngoài việc mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt, VAMC tính toán xây dựng đề án mua nợ theo giá thị trường, nghĩa là khoản nợ sẽ được mua hẵn, bán hẵn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. VAMC dự kiến sẽ tăng vốn lên khoảng 2,000 tỷ đồng thay cho 500 tỷ đồng như hiện tại.

Nợ Xấu toàn ngành ngân hàng qua các năm



Nợ xấu các ngân hàng niêm yết đến 30/09/2013 (đơn vị: tỷ đồng)

Mã cp	Năm 2013			Năm 2012		
	Nợ xấu	Tổng dư nợ	Tỷ lệ nợ xấu(%)	Nợ xấu	Tổng dư nợ	Tỷ lệ nợ xấu(%)
CTG	8,519	345,556	2.47	4,890	333,356	1.47
BID	8,755	373,205	2.35	9,161	339,924	2.7
VCB	7,471	250,687	2.98	5,791	241,163	2.4
ACB	3,491	104,457	3.34	2,571	102,815	2.5
MBB	2,073	80,875	2.56	1,372	74,479	1.84
EIB	1,456	81,104	1.8	988	74,922	1.32
STB	2,459	109,156	2.25	1,973	96,334	2.05
SHB	5,075	65,487	7.75	4,846	56,940	8.51

Nguồn: PNS tổng hợp

Trong 8 ngân hàng đang niêm yết, tỷ lệ nợ xấu của SHB cao nhất 7.75%, tuy nhiên có giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Tỷ lệ nợ xấu của SHB cao là do hợp nhất thêm Habubank. Tiếp đến là ACB có tỷ lệ nợ xấu 3.34%. EIB có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất.

Lợi nhuận sụt giảm so với cùng kỳ.

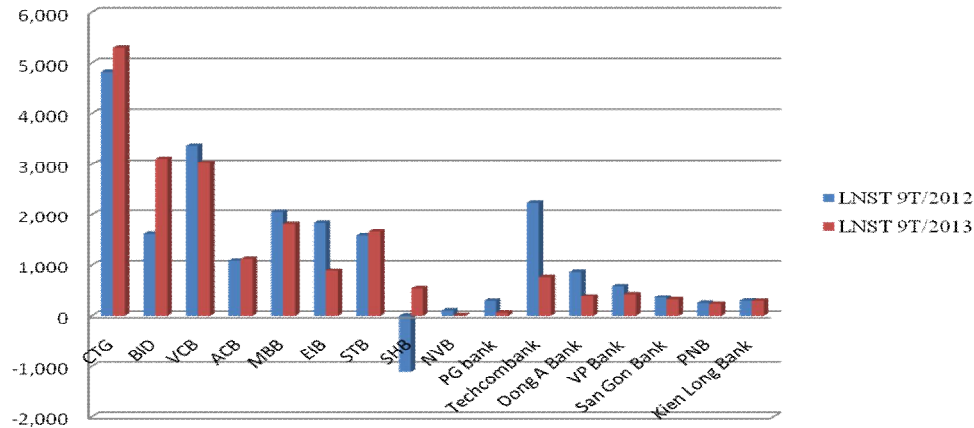
Trong 9 tháng đầu năm, lợi nhuận của hầu hết các ngân hàng đều giảm so với cùng kỳ năm trước, điều đáng nói là tỷ lệ sụt giảm không hề nhỏ.

Kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2013 của các ngân hàng (đơn vị: tỷ đồng)

STT	Tên ngân hàng	Mã	LNST 9T/2013	LNST 9T/2012	Tăng Trưởng (%)
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	CTG	5,307	4,828	10
2	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	3,116	1,615	93
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	VCB	3,028	3,366	-10
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	ACB	1,118	1,087	3
5	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	MBB	1,804	2,054	-12
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	EIB	880	1,825	-52
7	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	STB	1,658	1,585	5
8	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	SHB	540	-1,105	n/a
9	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Việt	NVB	10	98	-89
10	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	PG bank	60	285	-79
11	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Techcombank	750	2,234	-66
12	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á	Dong A Bank	380	851	-55
13	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	VP Bank	423	578	-27
14	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương	Sai Gon Bank	312	356	-13
15	Ngân hàng TMCP Phương Nam	PNB	226	245	-8
16	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Kien Long Bank	283	289	-2

Nguồn: PNS tổng hợp

Kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2013 của các ngân hàng (đơn vị: tỷ đồng)



Nguồn: PNS tổng hợp

Ngoại trừ BID, CTG, SHB, STB và ACB, kết quả kinh doanh của các ngân hàng còn lại đều giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Các ngân hàng NVB, PGBank, Techcombank, DongABank và Eximbank đều có tỷ lệ giảm lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước trên 50%.

BID có kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng nhất 93%. Lợi nhuận tăng mạnh bởi hầu hết các khoản mục thu nhập ròng của ngân hàng đều tăng vọt trong khi chi phí hoạt động và dự phòng rủi ro lại giảm.

CTG, lũy kế 9 tháng năm 2013, thu nhập lãi thuần đạt 13,943 tỷ đồng; lợi nhuận thuần trước dự phòng rủi ro tín dụng là 9,704 tỷ đồng; dự phòng rủi ro tín dụng giảm hơn 5% từ 2,801 tỷ của quý 3/2012 xuống còn 2,658 tỷ; lợi nhuận trước thuế đạt 7,047 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 5,307 tỷ đồng, tăng 9.9% so với cùng kỳ.

SHB với lợi nhuận sau thuế 9 tháng đạt 540 tỷ đồng, khả quan hơn nhiều so với mức lỗ trên nghìn tỷ của cùng kỳ 2012. Cho vay khách hàng tăng 15% so với cùng kỳ. Hai ngân hàng còn lại STB và ACB tăng nhẹ lần lượt 5% và 3% so với cùng kỳ.

2. Triển vọng ngành ngân hàng năm 2014 & Cổ phiếu khuyến nghị.

Năm 2013, mặc dù còn rất nhiều khó khăn nhưng ngành ngân hàng đã đạt được những kết quả khá tốt về huy động, tăng trưởng tín dụng, lãi suất, tỷ giá... báo hiệu triển vọng tốt hơn trong năm 2014.

Năm 2014, NHNN tiếp tục đặt những mục tiêu về tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16 – 18%, tín dụng toàn hệ thống tăng trưởng 12 – 14%, tỷ giá biến động 1%-2%

Trong thời gian tới, kết quả hoạt động của ngành ngân hàng sẽ phụ thuộc rất nhiều vào việc giải quyết vấn đề nợ xấu. VACM hoạt động hiệu quả vào cuối năm 2013, kỳ vọng cho việc giải quyết các khoản nợ xấu, cải thiện thanh khoản cho hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, xung quanh việc thu mua các khoản nợ xấu này vẫn còn nhiều vướng mắc về thủ tục và pháp lý. Đó là chưa kể đến việc có đến hơn 70% các khoản nợ xấu có liên quan đến bất động sản. Do đó, sẽ cần một thời gian khá lâu và mang tính chất dài hạn để giải quyết triệt để các khoản nợ xấu này.

Ngoài ra, Thông tư 02 sẽ bắt đầu có hiệu lực vào tháng 06 tới. Dù Ngân hàng Nhà nước có thể điều chỉnh một số chi tiết, nhưng việc thi hành thông tư này sẽ buộc phân loại lại các khoản nợ theo yêu cầu cao hơn. Do đó, nhiều khả năng sẽ khiến cho khoản nợ xấu tăng lên và các ngân hàng phải trích lập dự phòng nhiều hơn. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các ngân hàng.

Hiện ngành ngân hàng đang trải qua giai đoạn tái cấu trúc mạnh mẽ, trong đó có cả giải pháp cho phép khối ngoại sở hữu nhiều hơn, qua động thái nới rộng room cho nhà đầu tư chiến lược lên 20% ngay từ đầu năm 2014.



Năm 2013, cổ phiếu ngành ngân hàng giao dịch khá trầm lắng, chỉ tăng 12.8% trong khi Vn index tăng 22%. Năm 2014, cổ phiếu ngành ngân hàng kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt hơn năm 2013 tuy nhiên còn nhiều vấn đề về hệ thống chưa giải quyết triệt để nên khó tạo sự bứt phá đột biến. Qua quá trình phân tích kết quả kinh doanh, nợ xấu, giá... của 8 ngân hàng đang niêm yết. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư quan tâm đến mã CTG, với kết quả kinh doanh tốt, tỷ lệ nợ xấu trong tầm kiểm soát, P/E = 6.86x khá thấp so với trung bình ngành 13x. CTG khá hấp dẫn so với các mã cổ phiếu ngân hàng còn lại.

STT	Tên Ngân Hàng	Mã	P/E
1	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	13.99
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	CTG	6.86
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	SHB	4.43
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	STB	28.93
5	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	ACB	16.12
6	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	VCB	16.39
7	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	MBB	7.23
8	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	EIB	13.98

Nguồn: PNS tổng hợp

KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
Phó phòng	: Đặng Thị Thanh Bình	binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www. Chungkhoanphuongnam.com.vn